

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/DS-PT
Ngày 30-11-2018
V/v kiện yêu cầu bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị
xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cà Văn Pâng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam

Ông Nguyễn Trọng Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2018/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2018 về việc: “*Kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DSST ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 30/2018/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/QĐ-PT ngày 27/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N - sinh năm: 1956; Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trịnh Đình K – sinh năm 1958; Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Theo giấy ủy quyền ngày 01/3/2017) (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đình C – sinh năm: 1950; Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trịnh Đình K - sinh năm 1958; Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn M, huyện

M, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- Ông Lê Đức T; Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt không lý do).

- Bà Nguyễn Thị B - sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- Ông Lù Văn L - sinh năm: 1946; địa chỉ: Bản C, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không lý do).

- Anh Trịnh Văn P - sinh năm: 1983; Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do).

4. Người kháng cáo:

4.1. Ông Nguyễn Đình C - Bị đơn trong vụ án.

4.2. Ông Trịnh Đình K - Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trịnh Đình K trình bày:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05 tháng 5 năm 2013, tại tổ dân phố 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên, ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị N do có mâu thuẫn cá nhân nên giữa hai bên đã xảy ra cãi nhau, ông C đã nhặt một hòn đá to khoảng bằng nắm tay cạnh đường quốc lộ 12 ném trúng đầu bà N, làm rách da đầu chảy máu, khiến bà N ngã xuống đất, sau đó ông C cầm nửa viên gạch đỏ đập vào tay bà N bị gãy 1/3 xương trụ cẳng tay trái, bà N được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện huyện M, tỉnh Điện Biên, đến ngày 10 tháng 5 năm 2013 thì ra viện. Sau đó, phải ở nhà để tiếp tục điều trị, thuê người chăm sóc cho bà N hết 179 ngày. Trước khi bà N bị ông C ném đá vào đầu gây thương tích, hàng ngày bà trồng rau thơm bán đồ cho các nhà hàng tại thị trấn M. Từ ngày bị ông C ném đá vào đầu, lấy nửa viên gạch đập gãy tay, bà N không lao động được, phải nghỉ điều trị tại nhà dẫn đến mất thu nhập và ảnh hưởng đến tinh thần. Do đó, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà những khoản tiền sau:

- Tiền viện phí: 1.190.476đ (Một triệu một trăm chín mươi nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng).

- Tiền xăng xe đi lại phục vụ cấp cứu (thời gian điều trị tại bệnh viện huyện M, tỉnh Điện Biên): 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

- Tiền thuê xe đi lại xin tư vấn để tìm hiểu cách điều trị tay cho bà N ngày 16/6/2013: 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- Tiền mua thuốc lá cây chữa trị của ông Lù Văn L (mua ngoài): 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng).

- Tiền chụp chiếu: 1.490.000đ (một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

- Tiền điện não đồ, xét nghiệm: 565.000đ (Năm trăm sáu mươi năm nghìn đồng).

- Tiền thuê xe taxi: 04 chuyến x 700.000đ/chuyến = 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

- Tiền thuê người phục vụ từ ngày 05/5/2013: 179 ngày x 150.000đ/ngày = 26.850.000đ (Hai mươi sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tiền mất thu nhập thực tế bị thiệt hại (ngừng sản xuất):

179 ngày x 150.000đ/ngày = 26.850.000đ (Hai mươi sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 30 tháng x 2.100.000đ = 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng).

* Tổng cộng: 158.845.476đ (Một trăm năm mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi năm nghìn, bốn trăm bảy mươi sáu đồng).

Tại văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án ngày 04/01/2017, biên bản ghi lời khai ngày 06/6/2017 và trong quá trình giải quyết, xét xử sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Đình C trình bày:

Nguyên nhân sự việc dẫn đến xô xát giữa ông và bà N, tại tổ dân phố 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên là do ông C đòi lại cái tủ sách mà trước đây ông có cho chồng bà N là ông Trịnh Đình K mượn, sau đó giữa ông và ông K có xảy ra cãi nhau rồi bà N từ trong nhà chạy ra đã có những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của ông, ông ức chế nên đã nhét hòn đá cạnh đường ném vào đầu bà N làm rách da đầu.

Theo như bà N và ông K trình bày là ông cầm hòn gạch đỏ đập vào tay trái của bà N bị gãy 1/3 xương trụ là không đúng, ông cho rằng tay bà N bị gãy từ trước do bà N bị ngã xe máy. Nay bà N và ông K yêu cầu ông C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà N với tổng các khoản chi phí là 158.845.476đ, ông không nhất trí. Ông chỉ nhất trí bồi thường phần chi phí điều trị thương tích ở phần đầu của bà N với tỉ lệ thương tích là 1% theo kết quả giám định thương tích của Trung Tâm giám định pháp y tỉnh Điện Biên. Còn tay bà N đã bị gãy từ trước đó nên ông không nhất trí bồi thường chi phí điều trị tay của bà N với tỉ lệ thương tích là 4%.

Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ông Trịnh Đình K yêu cầu ông Nguyễn Đình C bồi thường tiền công của ông khi chăm sóc bà N trong thời gian bà N phải điều trị tại nhà là 300 ngày công x 150.000đ = 45.000.000đ (Bốn mươi năm triệu đồng).

- Anh Trịnh Văn P có đơn đề nghị với nội dung: Anh là con trai của bà N, sau khi ông C gây thương tích cho bà N anh phải nghỉ việc về chăm sóc cho bà N tại bệnh viện huyện M trong 03 ngày và đi lại tốn kém tiền xăng xe, vậy anh yêu cầu ông C bồi thường thời gian anh phải nghỉ công việc với mức tiền công mỗi ngày là 200.000đ x 3 ngày là 600.000đ và tiền xăng xe đi lại là 100.000đ, tổng cộng là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 18/5/2018 anh Lê Đức T trình bày: Năm 2013 (không nhớ ngày, tháng) gia đình bà N có thuê xe ô tô của anh đưa bà N xuống thành phố Đ để khám chữa bệnh 02 chuyến x 600.000đ = 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), anh T đã nhận tiền.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2017 ông Lù Văn L trình bày: Từ trước đến nay ông không lấy một loại thuốc nào cho ông K, trước đây ông chỉ lấy thuốc nam cho con gái ông K là chị Trịnh Thị H để chữa sai khớp với giá là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Ngày 31/10/2013, ông K và con gái ông K đến nhà ông bảo ông ký vào giấy biên nhận hộ nên ông đã ký nhưng ông không biết giấy biên nhận ghi những nội dung gì.

Tại các biên bản lấy lời khai chị Nguyễn Thị B trình bày: Từ ngày 10/5/2013, sau khi ra viện bà N đã thuê chị B làm thuê chăm sóc cho bà N nhưng ngày, tháng nào bắt đầu làm thuê chị B không nhớ rõ. Lúc thanh toán tiền thì ông K chồng bà N đã trả cho chị là: 179 ngày x 150.000đ = 26.850.000đ (Hai mươi sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Căn cứ vào các biên bản lấy lời khai, những người làm chứng đã trình bày như sau:

- Ông Trần Văn H, anh Bùi Văn T, anh Mùa A M, chị Lê Thị P và ông Nguyễn Văn P đều trú tại tổ dân phố 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên trình bày: Sự việc xảy ra xô sát là vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 05/5/2013 giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Đình C, nguyên nhân là do hai bên không tôn trọng nhau, xúc phạm nhau. Tuy nhiên, việc ông C ném đá vào đầu bà N như thế nào và nguyên nhân bà N bị gãy tay mọi người không nhìn thấy, sau khi sự việc xảy ra mọi người mới nhìn thấy bà N bị chảy máu từ trên đầu xuống mặt, lúc đó mới chạy vào can ngăn.

- Ông Vũ Đức L, bà Vũ Thị L, bà Phạm Thị T, bà Trần Thị H là những người làm quán ăn sáng trình bày: Từ năm 2011 đến ngày 04/5/2013, hàng ngày các ông bà đều mua rau thơm của bà N để làm hàng quán, mỗi ngày mua khoảng từ 20.000đ

đến 30.000đ; Ông Tẩn A P, ông Triệu Tiến B, ông Chèo Tổng P, từ năm 2011 đến năm 2013 cũng có mua rau thơm của bà N để làm hàng quán nhưng các ông không mua liên tục, ngày nào bà N đi mua, mỗi lần mua là 10.000đ. Đối với tờ giấy đề ngày 16/8/2014 có ghi chữ, còn ghi những gì thì các ông, bà không đọc, ông K cầm xuống nhà nhờ các ông, bà ký nên các ông, bà đã ký vào.

- Ông Khoảng Văn H, ông Hoàng Đình M, bà Bùi Thị V, ông Phạm Văn Đ trình bày: Ngày 28/12/2012 (âm lịch) các ông, bà có nhìn thấy bà N bị ngã xe ở gần nhà sau đó các ông, bà đã đưa bà N vào cạnh đường rồi gọi điện cho người nhà bà N đưa đi bệnh viện, bà N bị thương tích như thế nào thì các ông, bà không biết.

- Bà Tạ Thị T và bà Bùi Thị V là những người cùng trú tại thị trấn M, thường xuyên đi chợ bán rau, hiện hai bà đều đã nghỉ hưu ở nhà trồng rau đi bán mỗi tháng các bà đi chợ bán rau từ 20 đến 25 buổi, mỗi buổi bán được khoảng từ 60.000đ đến 100.000đ.

Ngoài ra nguyên đơn bà Nguyễn Thị N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Đình K còn yêu cầu ông Nguyễn Đình C trả tiền lãi suất là 203.845.476đ (Hai trăm linh ba triệu tám trăm bốn mươi năm nghìn bốn trăm bảy sáu đồng) đối với số tiền mà bà N và ông K yêu cầu bồi thường kể từ tháng 11/2013 đến tháng 7/2018 theo lãi suất ngân hàng là 57 tháng.

Sau khi xảy ra sự việc, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M, tỉnh Điện Biên đã tiến hành điều tra, xác minh. Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, xác định: Thương tích tại vùng đầu của bà N là do ông C dùng hòn đá bằng nắm tay ném vào đầu gây nên, sau đó bà N bị choáng ngã xuống đất; đối với xương trụ cẳng tay trái của bà N bị gãy 1/3 chưa đủ cơ sở để xác định được nguyên nhân do đâu gây nên.

Tại bệnh án số: 192 ngày 05/5/2013 của Bệnh viện huyện M, tỉnh Điện Biên đối với bà Nguyễn Thị N. Do mâu thuẫn với người hàng xóm, bị ném đá vào đầu, sau đó ngã xuống đất dẫn đến bị gãy 1/3 xương trụ cẳng tay trái, vết thương phần mềm vùng trán bên phải dài 3cm.

Tại bệnh án số: 43.2.13 ngày 09/02/2013 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên: Chấn thương phần mềm gối trái do bị ngã xe máy.

Ngày 07/6/2013, cơ quan CSĐT công an huyện M, tỉnh Điện Biên ra quyết định trưng cầu giám định số: 26/QĐTC gửi trung tâm giám định pháp y tỉnh Điện Biên để xác định tỉ lệ thương tích của bà Nguyễn Thị N. Tại bản kết luận giám định số: 54/TgT-PY ngày 07/6/2013 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Tỉ lệ thương tật của bà Nguyễn Thị N ở phần đầu là 1%, phần tay là 4%, tổng thương tật của bà Nguyễn Thị N là 5%.

Ngày 23/9/2013, công an huyện M, tỉnh Điện Biên đã ra thông báo số: 01/TB về hành vi của ông Nguyễn Đình C không cấu thành tội cố ý gây thương tích. Do đó, không xem xét xử lý bằng hình sự mà xem xét xử lý bằng biện pháp hành chính. Tại quyết định số: 08/QĐ ngày 23/9/2013 của cơ quan CSĐT công an huyện M, tỉnh Điện Biên đã căn cứ vào khoản 2 Điều 107; Điều 108 BLHS, quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số: 73/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, cơ quan CSĐT công an huyện M, tỉnh Điện Biên ra quyết định xử phạt hành chính 1.000.000 đồng đối với ông Nguyễn Đình C về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/6/2017 cũng như trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm, ông K cho rằng bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 547/TgT-PY ngày 07/6/2013 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Điện Biên kết luận về thương tích của bà N là không chính xác, việc áp dụng Thông tư liên bộ số: 12/TTLB ngày 26/7/1995 của Bộ y tế - Lao động – Thương binh và xã hội để giám định thương tích đối với bà N là không đúng.

Tuy nhiên, ông K không yêu cầu giám định lại đối với thương tích của bà N. Ông yêu cầu Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và bệnh án của bà N để buộc ông C phải bồi thường những khoản cho phí như đã yêu cầu.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên phát biểu quan điểm như sau:

- Trong quá trình thụ lý, xét xử và giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 603, Điều 604 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư số: 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 hướng dẫn xác nhận đơn giá nhân công trong chi phí quản lý đầu tư xây dựng.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
2. Không chấp nhận yêu cầu của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DSST ngày 13/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên quyết định:

Căn cứ các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ các Điều 604, 609 Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư số:

05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 hướng dẫn xác nhận đơn giá nhân công trong chi phí quản lý đầu tư xây dựng.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, ông Trịnh Đình K – người được bà N ủy quyền về việc yêu cầu buộc ông Nguyễn Đình C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà N, cụ thể:

- Tiền viện phí: 1.190.476đ (Một triệu một trăm chín mươi nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng) theo biên lai số: 0088644 ngày 09/5/2013 của Trung tâm Y tế huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Tiền giám định sức khỏe (pháp y): 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tiền xăng xe đi lại phục vụ từ ngày 05/5/2013 đến ngày 08/5/2013: 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

- Tiền thuê taxi 02 chuyến (02 chuyến x 600.000đ) = 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tiền phải ngừng sản xuất (mất thu nhập thực tế) là 120 ngày x 70.000đ = 8.400.000đ (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Tiền chăm sóc 15 ngày x 150.000đ = 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng hợp các khoản buộc ông C phải bồi thường cho bà N số tiền là 15.700.476đ (Mười năm triệu bảy trăm nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo của các đương sự, quyền được thi hành án, phải thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/9/2018, bị đơn ông Nguyễn Đình C kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DSST ngày 13/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên với lý do: Tòa án nhân dân huyện M buộc ông C phải bồi thường cho bà N số tiền: 15.700.476đ (Mười năm triệu bảy trăm nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng) là quá cao. Nay ông C yêu cầu Tòa án xác định lại phần thương tích ở tay của bà N là do bà N bị gãy từ trước, không phải do ông C gây ra để có cơ sở xem xét lại mức bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2018, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trịnh Đình K kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DSST ngày 13/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên, với lý do yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ yêu cầu bồi thường theo Điều 609 Bộ luật Dân sự năm 2005 để đảm bảo khách quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Trịnh Đình K và ông Nguyễn Đình C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đảm bảo cho các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Trịnh Đình K - người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N. Sửa một phần bản án sơ thẩm: chấp nhận khoản tiền điện nã đồ, xét nghiệm, khám nội: 565.000đ; Tiền chụp cắt lớp: 1.140.000đ; Tính lại số tiền công chăm sóc bà N: 15 ngày x 150.000đ = 4.500.000đ do Tòa án cấp sơ thẩm tính không chính xác. Cần sửa bản án sơ thẩm buộc ông C phải bồi thường khoản tiền công chăm sóc bà N là: 15 ngày x 150.000đ = 2.250.000đ; Về án phí: Sửa phần buộc anh Trịnh Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng bởi vì tại mục 5, phần nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo bổ sung đối với anh P, đồng thời thông báo nộp tiền tạm ứng án phí về việc yêu cầu ông C bồi thường tiền công chăm sóc đối với bà N. Nhưng anh P không đến cơ quan thi hành án nộp tiền tạm ứng án phí về yêu cầu của mình đương nhiên là từ bỏ quyền yêu cầu của mình. Do vậy, anh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đối với yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đình C: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, kết quả giám định về tỉ lệ thương tích của bà N là 5%, do đó ông C phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí hợp lý cho bà N là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 BLTTDS, không chấp nhận đơn kháng cáo của ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về tố tụng

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên đã căn cứ các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Đơn kháng cáo của ông Trịnh Đình K - Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N và đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đình C đều nộp trong thời hạn luật định, bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Đình C thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông Trịnh Đình K - người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Đình C đều có mặt; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đã được tổng đạt hợp lệ lần 2 nhưng đều vắng mặt tại phiên và trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung

[2.1] Xét yêu cầu kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trịnh Đình K và yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Đình C về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại mức bồi thường các khoản theo quy định của Bộ luật dân sự: Nhận thấy, tại bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DSST ngày 13/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên đã áp dụng các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 604, Điều 609 Bộ luật dân sự 2005, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà N, ông K, buộc ông C phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bà N một số khoản tiền chi phí cứu chữa hợp lý theo như trong phần quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy còn một số khoản tiền chi phí cứu chữa hợp lý khác theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đưa ra chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và chấp nhận, cụ thể các khoản như sau:

- Tiền chụp cắt lớp: 1.140.000đ (Một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).
- Tiền điện não đồ, khám nội, xét nghiệm: 565.000đ (Năm trăm sáu mươi năm nghìn đồng).

* Đối với khoản tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần theo đơn khởi kiện của nguyên đơn đã được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý nhưng không được xem xét, giải quyết trong bản án.

Hội đồng xét xử xét thấy, đây là khoản tiền chi phí hợp lý theo quy định tại Điều 609 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về việc xác định thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, do đó cần được xem xét giải quyết. Căn cứ vào mức độ thiệt hại xảy ra, cần buộc ông C phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà N là 5 tháng lương tương ứng với mức lương tối thiểu tại thời điểm 05/5/2013 là: 5 tháng x 1.150.000đ/tháng = 5.750.000đ (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

* Đối với số tiền công chăm sóc bà N: 15 ngày x 150.000đ = 4.500.000đ, Tòa cấp sơ thẩm tính không chính xác. Cần sửa bản án sơ thẩm buộc ông C phải bồi thường khoản tiền công chăm sóc bà N là: 15 ngày x 150.000đ = 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, tổng các khoản chi phí cứu chữa hợp lý cho bà Nguyễn Thị N cần được chấp nhận như sau:

- Tiền viện phí: 1.190.476đ (Một triệu một trăm chín mươi nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng) theo biên lai số: 0088644 ngày 09/5/2013 của Trung tâm Y tế huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Tiền giám định sức khỏe (pháp y): 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tiền xăng xe đi lại phục vụ từ ngày 05/5/2013 đến ngày 08/5/2013: 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

- Tiền thuê taxi 02 chuyến (02 chuyến x 600.000đ) = 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

- Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị: 120 ngày x 70.000đ = 8.400.000đ (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Tiền công người chăm sóc phục vụ: 15 ngày x 150.000đ = 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tiền điện não đồ, khám nội, xét nghiệm: 565.000đ (Năm trăm sáu mươi năm nghìn đồng).

- Tiền chụp cắt lớp: 1.140.000đ (Một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 5 tháng x 1.150.000đ/tháng = 5.750.000đ (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền các khoản là: 20.945.476đ (Hai mươi triệu chín trăm bốn mươi năm nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng).

* Đối với khoản tiền bà Nguyễn Thị N, ông Trịnh Đình K yêu cầu ông Nguyễn Đình C phải bồi thường cho bà N số tiền: 35.000.000đ (tiền mua thuốc lá cây chữa trị của ông Lù Văn L) theo giấy biên nhận ngày 31/10/2013 giữa ông K với ông L (BL15) thì không nằm trong sự chỉ định của Bác sỹ điều trị, số tiền là quá cao. Theo bản tự khai ngày 28/3/2017 của ông Lù Văn L (BL 92), ông chỉ bốc thuốc chữa sai khớp cho con gái ông K số thuốc trị giá 6.000.000 đồng, chữa trong thời gian 1 tháng. Như vậy, yêu cầu của ông K, bà N đối với khoản tiền này là không phù hợp với quy định của pháp luật nên xét thấy Tòa cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ.

[2.2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đình C yêu cầu xác định lại thương tích ở tay của bà Nguyễn Thị N do tay bà N bị gãy từ trước không phải do ông C gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào bệnh án ngoại khoa ngày 09/02/2013 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên (BL65) và phiếu khám chữa bệnh số vào viện: 192 ngày 05/5/2013 của Bệnh viện huyện M, tỉnh Điện Biên (BL53), việc bà N bị tai nạn giao thông ngày 08/02/2013 xảy ra trước ngày có sự xô sát giữa bà N với ông C ngày 05/5/2013. Kết quả điều trị trong bệnh án ngoại khoa ngày 09/02/2013 của Bệnh viện đa khoa tỉnh

Điện Biên, xác định bà N không bị thương tích và điều trị ở phần tay trái, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của ông C.

[2.3] Về xác định lỗi: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy cả hai bên đương sự cùng có lỗi. Về nguyên tắc bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 308 BLDS năm 2005 về lỗi trong trách nhiệm dân sự, cần phải căn cứ vào mức độ lỗi của mỗi bên để buộc chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xác định lỗi giữa các bên để buộc chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại là chưa hợp lý. Trong vụ án này xác định bà Nguyễn Thị N có 1/3 lỗi, ông Nguyễn Đình C có 2/3 lỗi, do đó mỗi bên phải chịu trách nhiệm dân sự về phần lỗi của mình gây ra, cụ thể:

Bà Nguyễn Thị N phải chịu: $20.945.476đ \times 1/3 = 6.981.825đ$ (Sáu triệu chín trăm tám mươi một nghìn tám trăm hai mươi năm đồng).

Ông Nguyễn Đình C phải chịu: $20.945.476đ \times 2/3 = 13.963.650đ$ (Mười ba triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

[2.4] Xét số tiền lãi suất do chậm trả theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N yêu cầu ông Nguyễn Đình C phải trả do việc giải quyết vụ án kéo dài nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 305 của BLDS năm 2005 quy định trách nhiệm dân sự do chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự. Khoản tiền này cần được xem xét chấp nhận một phần. Thời gian tính lãi được xác định từ ngày 05/5/2013 đến ngày 05/5/2018 (05 năm) theo mức lãi suất Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Quyết định số: 2174/QĐ-NHNN ngày 28/10/2014 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay áp dụng mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam và theo quy định tại thông tư số: 08/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014 là 7% /năm. Cụ thể, số tiền lãi suất do chậm trả trong 05 năm được xác định là: $(13.963.650đ \times 7\%) \times 5 = 4.887.277đ$ (Bốn triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng).

Như vậy, từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ông Nguyễn Đình C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị N tổng số tiền là:

$13.963.650đ + 4.887.277đ = 18.850.927đ$ (Mười tám triệu tám trăm năm mươi nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng).

[3] Về án phí:

Đối với anh Trịnh Văn P, tại mục 5 phần nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo bổ sung đối với anh P, đồng thời thông báo nộp tiền tạm ứng án phí về

việc yêu cầu ông C bồi thường tiền công chăm sóc đối với bà N. Nhưng anh P không đến cơ quan thi hành án nộp tiền tạm ứng án phí về yêu cầu của mình đương nhiên là từ bỏ quyền yêu cầu của mình. Do đó, anh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị N, ông Trịnh Đình K và ông Nguyễn Đình C đều thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 305, Điều 307, Điều 308, Điều 604, Điều 609 Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đình C.
2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Trịnh Đình K - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DSST ngày 13/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

Buộc ông Nguyễn Đình C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị N với tổng số tiền là: 18.850.927đ (Mười tám triệu tám trăm năm mươi nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng).

3. Về án phí

Anh Trịnh Văn P không phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị N, ông Trịnh Đình K, ông Nguyễn Đình C.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án khoản tiền trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2018).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, HCTP - TAND tỉnh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cà Văn Pâng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên tòa

Phạm Văn Nam

Nguyễn Trọng Đoàn

Cà Văn Pâng